TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc L – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HSST
Ngày: 17 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cảnh.

Bà Cao Thị Én

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hà Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Mai Thời Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2019/TLST- HS ngày 13 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST- QĐ ngày 22/8/2019, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thành L** (Tên gọi khác: không), sinh năm 1998, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã Ph, huyện Nh, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Sửa xe máy. Trình độ văn hóa (học vấn): lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1975 và bà Phan Thị Thanh Th, sinh năm 1978 (đã chết); sống như vợ chồng với chị Phạm Lan V, sinh năm 2000 và có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị bắt ngày 02/4/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

2. **Phạm Xuân H** (Tên gọi khác: không), Sinh năm 1999, tại tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký thường trú: Xóm 4, xã L, huyện Y, tỉnh Ng; Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã Ph, huyện Nh, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Bán điện máy; Trình độ văn hóa (học vấn) lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Xuân H1, sinh năm 1974 (đã chết) và bà Đặng Thị L, sinh năm 1978, chưa có vợ con.

Tiền án; Tiền sự: Không

Bị bắt ngày 02/4/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

- *Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Nguyễn Thành L*: có luật sư Phạm Văn Đ thuộc Văn phòng Luật sư Phạm Đ – Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyễn Thành L, Phạm Xuân H là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng tháng 3/2019, Nguyễn Thành L gặp mua ma túy của người tên Th (hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ). Sau đó, L mang về nhà sử dụng một phần, phần còn lại L chia ra thành nhiều gói nhỏ để bán cho người nghiện. Hàng ngày, H được L nuôi cơm, cho tiền từ 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) đến 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), cho ma túy sử dụng và H là người đi giao ma túy cho L. Người mua ma túy thường liên hệ với L và L trực tiếp bán, hoặc L giao ma túy để H bán. Vào ngày 02 và 19/3/2019, L đã 02 lần mua ma túy của Th tại xã L, huyện L, tỉnh Đ, mỗi lần 01 gói với giá là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) và phân thành 10 gói, bán lại cho người mua. Tiếp đến ngày 30/3/2019, Th giao cho L 01 gói ma túy, Th chưa nói giá tiền bán thì L đưa trước cho Th số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). L mang về phân ra thành nhiều gói ma túy nhỏ và L đã trực tiếp bán hoặc giao cho H đi bán. Nguyễn Thành L đã trực tiếp bán ma túy cho những người cụ thể như sau:

Ngày 19 và 20/3/2019, L đã 03 lần bán 03 gói ma túy (loại Methamphetamine) với giá mỗi gói là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) cho Dương Ngọc Th, sinh năm: 1996, ngụ tại ấp X, xã Ph, huyện Nh, tỉnh Đ.

Ngày 30/3/2019, L đã bán 01 gói ma túy với giá 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) cho Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm: 1988, ngụ tại ấp B, xã Ph, huyện Nh, tỉnh Đ.

Ngày 30/3/2019, L đã bán 01 gói ma túy với giá l.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) cho Phan Bảo L (L mập), sinh năm: 1989, ngụ tại ấp Chợ, xã Ph, huyện Nh, tỉnh Đ.

Ngày 31/3/2019, L đã bán 01 gói ma túy với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) cho Phạm Thanh Th, sinh năm: 1989, ngụ tại ấp X, xã Ph, huyện Nh, tỉnh Đ.

Khoảng tháng 3/2019, L đã 03 lần bán 03 gói ma túy với giá mỗi gói là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) cho Dương Phương H (T nhỏ), sinh năm: 1997, ngụ tại ấp B, xã Ph, huyện Nh, tỉnh Đ.

Nguyễn Thành L đã nhiều lần giao ma túy cho Phạm Xuân H, để H đi bán giao lại tiền cho L, cụ thể như sau:

Ngày 15/3/2019, Phạm Xuân H đã bán 01 gói ma túy với giá 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) cho Dương Phương H (T nhỏ).

Ngày 20/3/2019, H đã bán 01 gỏi ma túy với giá 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm ngàn đồng) cho Nguyễn Thị Xuân H.

Ngày 25/3/2019, H đã bán 01 gói ma túy với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) cho Dương Ngọc Th.

Ngày 19, 22, 25/3/2019, H đã 03 lần bán 03 gói ma túy với giá mỗi gói là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) cho Phạm Thanh Th.

Khoảng tháng 3/2019, H đã 05 lần bán 05 gói ma túy với giá mỗi gói là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) cho Phan Bảo L (L mập).

Khoảng tháng 3/2019, H đã 05 lần bán 05 gói ma túy với giá mỗi gói là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) cho Lê Trọng V (T cây đa), sinh năm: 1986, ngụ tại ấp Chợ, xã Ph, huyện Nh, tỉnh Đ.

Khoảng tháng 3/2019, H đã 02 lần bán 02 gói ma túy với giá mỗi gói là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) cho Chung Tiên S (T bon), sinh năm 1982, ngụ tại ấp B, xã Ph, huyện Nh, tỉnh Đ.

Ngoài ra, L cùng H còn nhiều lần bán ma túy cho nhiều người không rõ họ tên, địa chỉ.

Khoảng 14 giờ ngày 02/4/2019, tại tiệm sửa xe của L thuộc ấp B, xã Ph, huyện Nh, L đã đưa 04 (bốn) gói ma túy đá, để H mang đi bán cho Dương Phương H. Sau đó, H sử dụng xe môtô biển số 60Y6- 2105, rủ Ngô Minh V, sinh ngày 17/12/2003, ngụ tại Ấp V, xã V, huyện A, tỉnh A cùng đi và H đưa V giữ 02 gói ma túy đá. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, tại khu vực ấp B, xã Ph, huyện Nh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch phát hiện bắt quả tang thu giữ trên tay của V 02 (hai) gói ma túy; thu giữ trong túi quấn bên phải của H là 02(hai) gói ma túy, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung có thuê bao 1 là 0356.272.049, thuê bao 2 là 0933.228.536 dùng liên lạc bán ma túy, 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) là tiền công bán ma túy do L trả cho H và thu giữ 01 (một) xe mô tô biển số 60Y6 - 2105. Kết quả xác định thì xe môtô nêu trên là của Dương Lệ H, sinh năm 1970, ngụ tại ấp Đ, xã V, huyện Nh, tỉnh Đ, bà H đưa cho con trai là Thân Dương Ph, sử dụng và Ph nhờ Võ Phát T mang đến tiệm sửa xe nhờ Nguyễn Thành L sửa, nên Cơ quan điều tra trao trả xe cho bà Dương Lệ H.

Đến 21 giờ 45 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch bắt giữ L, đồng thời thu giữ của L 02 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy, 01 điện thoại di động hiệu Nokia của L dùng vào việc bán ma túy, thu giữ 01 điện thoại di dộng hiệu Iphone màu hồng có số Imel: 35866077596169 là tài sản của Phạm Lan V sinh năm 2000, ngụ tại: ấp B, xã

Ph, huyện Nh, tỉnh Đ (sống như vợ chồng với L) không liên quan đến việc phạm tội, do chưa làm việc được với V, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Qua khám xét khẩn cấp, thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Thành L 06 (sáu) gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá; 01 gói nylon bên trong có chứa 04 viên nén hình chữ nhật có ghi chữ RR, EA7; 01 gói nylon bên trong có chứa 90 viên nén màu xanh hình tam giác có chữ EA7 cùng 84 viên nén màu xanh hình tam giác (ma túy tổng H (thuốc lắc)); 01 túi xách màu đen; 04 cái nỏ sử dụng ma túy, 01 ống nhựa; nhiều gói nylon có kích thước khoảng 02 **x** 02cm đến 08 **x** 12cm

* Tại kết luận giám định số 229/PC09-GĐMT ngày 08/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, đã kết luận mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng l,2379gam, loại Methamphetamine; Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu Ml) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,8179gam, loại Methamphetamine; Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,2559gam, loại Methamphetamine; Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M3-11) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 9,4589gam, loại Methamphetamine; Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M3-3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 54,2143gam, loại Methamphetamine; Mẫu viên nén hình chữ nhật màu xanh dương, trên có chữ RR (kí hiệu M3-12) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng l,5905gam, loại Ecstasy; Mẫu viên nén hình tam giác màu xanh lá, trên có chữ EA7 (kí hiệu M3-13) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,4167gam, loại Ecstasy; Mẫu viên nén hình tam giác màu xanh dương trên có chữ EA7 (kí hiệu M3-2) được niêm phong gửi đến giám định là tiền chất, có khối lượng là 76,4876gam, loại N-Methylephedrine.

Quá trình điều tra, L khai số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Đối với hành vi của Ngô Minh V đã có dấu hiệu của tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) nhưng V chưa đủ tuổi để chịu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển về địa phương nơi cư trú để quản lý, giáo dục là phù H.

Đối với tên Th (chưa rõ lai lịch) có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào bắt được xử lý sau.

Đối với Dương Ngọc Th, Nguyễn Thị Xuân H, Phan Bảo L, Phạm Thanh Th, Dương Phương H, Lê Trọng V, Chung Tiến S có hành vi sử dụng trái phép

chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ vi phạm về nơi cư trú để lập hồ sơ quản lý theo quy đinh.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên:

Tịch thu tiêu hủy tổng số ma túy, tiền chất còn lại đã được niêm phong sau giám định (gói niêm phong số 229/KLGĐ- PC09 ngày 09/04/2019).

Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách màu đen; 04 cái nỏ sử dụng ma túy, 01 ống nhựa; 01 bịch chứa nhiều gói nylon có kích thước khoảng 02 **x** 02cm đến 08 **x** 12cm trọng lượng 2kg là công cụ, phương tiện L dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia model: TAI010 của L dùng vào việc bán ma túy, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samung, màu trắng có thuê bao 1 là 0356.272.049 và số thuê bao 2 là 0933.228.536 cùng 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) là tiền, công cụ, phương tiện mà H dùng vào việc phạm tội. Buộc L giao nộp lại tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Tại Cáo trạng số 967/CT-VKS-P1 ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố: Bị cáo Nguyễn Thành L về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); bị cáo Phạm Xuân H về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c, e khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" đối với các bị cáo, đồng thời đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L mức án từ 16 năm đến 18 năm tù.

Áp dụng điểm b, c và e khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phạm Xuân H mức án từ 08 năm đến 10 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) tuyên xử lý toàn bộ vật chứng đã được thu giữ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành L tại phiên tòa thống nhất với nhận định của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy

nhiên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra thì bị cáo còn có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, phạm tội do thiếu sự quan tâm của gia đình, để xem xét áp dụng hình phạt nhẹ nhất đối với bị cáo và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình thực hiện điều tra vụ án của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, kể từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã tiến hành các bước điều tra thu thập chứng cứ, xử lý vật chứng, trưng cầu giám định chất lượng, hàm lượng ma túy cũng như giao các quyết định, lệnh giam, Th báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người tham gia tố tụng khác, đảm bảo đúng quyền lợi và nghĩa vụ của bị cáo, đảm bảo đúng về thời hạn điều tra, đồng thời kết luận hành vi của các bị cáo phạm vào tội danh và hình phạt được quy định theo Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng theo quy định của pháp luật

[2] Đối với quá trình thực hiện việc kiểm sát điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với hành vi của bị cáo theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), phù H với quy định của pháp luật và tống đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng cho bị cáo, đúng quy định

[3] Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù H.

[4] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành L và Phạm Xuân H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù H với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, kết quả giám định hàm lượng ma túy, biên bản bắt quả tang, biên bản khám xét, biên bản thu nhận vật chứng và biên bản đối chất giữa các bị cáo cùng những người liên quan khác trong vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận:

Từ tháng 3/2019 đến ngày 02/4/2019 Nguyễn Thành L đã thực hiện hành vi mua ma túy của 01 người tên Th (không rõ họ tên, địa chỉ) sau đó đem về nhà sử dụng một phần, phần còn lại L chia ra thành nhiều tép nhỏ để bán cho con nghiện trong đó Nguyễn Thành L đã bán 29 lần 29 gói ma túy với giá từ 200.000 đ đến 1.700.000 đồng.

Ngoài ra bị cáo còn giao cho Phạm Xuân H bán giùm cho bị cáo tổng cộng 19 lần 19 gói ma túy, vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 02/4/2019, tại ấp B, xã Ph, huyện Nh, tỉnh Đ khi H đang mang theo 2,0558 gam loại Methamphetamine để bán cho người tên T thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành L và Phạm Xuân H đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm và đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của cộng đồng, tác động rất xấu đến tình hình trị an tại địa phương. Do vậy, đối với các bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

[5] Trong vụ án này các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án như sau:

[6] Đối với bị cáo Nguyễn Thành L khi cơ quan điều tra bắt khẩn cấp thu giữ tại nơi ở của bị cáo tổng cộng 76,4876gam tiền chất loại N-Methylephedrine, 63,7156 gam ma túy loại Methamphetamine và 2,0072 gam loại Ecstasy. Ngoài số ma túy trên, bị cáo còn phải chịu trách nhiệm với số ma túy 2,0558 gam loại Methamphetamine giao cho H đem bán. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai số ma túy này bị cáo mua của người đàn ông tên Th (không rõ lai lịch, địa chỉ) sau đó đem về bị cáo trực tiếp bán cho các con nghiện nhiều lần để lấy tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi mua bán nhiều lần cho nhiều người nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, phù H với tính chất mức độ và hành vi của bị cáo đã gây ra.

[7] Đối với bị cáo Phạm Xuân H: Là con nghiện với mục đích có ma túy để sử dụng, bị cáo là người trực tiếp giúp bị cáo L bán ma túy nhiều lần, cho nhiều người, ngoài ra bị cáo còn sử dụng V là người dưới 16 tuổi bán ma túy cho bị cáo nên đã phạm vào các tình tiết định khung quy định tại điểm b (Phạm tội 02 lần trở lên) điểm c (Đối với hai người) và điểm e (Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội hoặc bán ma túy cho người dưới 16 tuổi) khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Lần cuối cùng bị cáo đem ma túy đi giao giúp cho L thì bị bắt quả tang, với khối lượng ma túy bị thu giữ trong người bị cáo 2,0558 gam loại Methamphetamine. Do đó, đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt phù H.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, có hoàn cảnh khó khăn, thiếu sự quan tâm chăm sóc của gia đình để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[8] Đối với đối tượng tên Th (chưa rõ lai lịch) có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đang tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[9]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy tổng số ma túy, tiền chất còn lại đã được niêm phong sau giám định (gói niêm phong số 229/KLGĐ- PC09 ngày 09/04/2019).

Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách màu đen; 04 cái nỏ sử dụng ma túy, 01 ống nhựa; 01 bịch chứa nhiều gói nylon có kích thước khoảng 02 **x** 02cm đến 08 **x** 12cm trọng lượng 2kg là công cụ, phương tiện L dùng vào việc phạm tội.

[10]. Biện pháp tư pháp: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia model: TAI010 của L dùng vào việc bán ma túy, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samung, màu trắng có thuê bao 1 là 0356.272.049 và số thuê bao 2 là 0933.228.536 cùng 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) là tiền, công cụ, phương tiện mà H dùng vào việc phạm tội.

Buộc Nguyễn Thành L giao nộp lại tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy là 1.600.000đ (*Một triệu sáu trăm nghìn đồng*).

[11] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù H với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[12] Lời bào chữa của các Luật sư cho bị cáo Nguyễn Thành L tại phiên tòa không phù H với nhận định của Hội đồng xét xử nên được xem xét.

[13] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành L và Phạm Xuân H phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

1.1. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thành L **16 (mười sáu)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 02/04/2019.

Căn cứ điểm b, c, e khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

1.2. Xử phạt bị cáo: **Phạm Xuân H 07 (bảy) năm tù.** Thời hạn tù được tính từ ngày 02/04/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tịch thu tiêu hủy:

- 01(một) gói niêm phong số 229/KLGĐ- PC09 ngày 09/04/2019).
- 01 túi xách màu đen; 04 cái nỏ sử dụng ma túy, 01 ống nhựa; 01 bịch chứa nhiều gói nylon có kích thước khoảng 02**x**02cm đến 08**x**12cm trọng lượng 2kg.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia model: TAI010, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samung, kèm 2 sim và cùng 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng).

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/08/2019 và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 25/6/2019).

3. Về biện pháp tư pháp: Buộc Nguyễn Thành L giao nộp lại tiền thu lợi bất chính 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo (2);
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Người bào chữa ;
- VKSND cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan cảnh sát điều tra - CA tỉnh ĐN (PC45);
- Cơ quan THA hình sự
- CA tỉnh Đồng Nai (PC81);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (B5);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Đồng Nai (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh ĐN (2);
- Lưu (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Kiều Lương